TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **440**/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 31/8/2023.

V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Danh;

Ông Lê Văn Rở;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thúy O** – sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp NH, xã HĐ, huyện CG, tỉnh TG.

* *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn H** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp NHT, xã BN, huyện CG, tỉnh TG.

(*Bà O có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy O trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy O và ông Bùi Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và tổ chức cưới nhau từ năm 1979, nhưng không đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc đến cuối năm 1982 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm đến vợ con

và bỏ về quê sống từ năm 1982 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà O xin ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Nhật T – sinh ngày 07/3/1980 và Bùi Nhật T – sinh ngày 12/01/1982, hiện hai con chung đã trưởng thành, lao động bình thường, nên khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Bùi Văn H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà O, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Thúy O là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O.

Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Nhật T – sinh ngày 07/3/1980 và Bùi Nhật T – sinh ngày 12/01/1982, hiện hai con chung đã trưởng thành, lao động bình thường, khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà O khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H, nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện cư trú tại xã BN, huyện CG, tỉnh TG; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện CG.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy O có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b

khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà O, ông H.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy O, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà O và ông H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào năm 1979, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; và điểm a, Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội, xác định đây là hôn nhân thực tế. Bà O xin ly hôn ông H với lý do bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm đến vợ con và bỏ về quê sống ly thân với nhau từ năm 1982. Qua xác minh tại địa phương xã Hòa Định và xã Bình Ninh thì kể từ lúc ly thân cho đến nay, bà O và ông H vẫn chưa đăng ký kết hôn với ai. Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần để làm việc, nhưng ông H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà O, cho thấy ông H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy, thời gian ông bà ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho bà O ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nhật T – sinh ngày 07/3/1980 và Bùi Nhật T – sinh ngày 12/01/1982, hiện hai con chung đã trưởng thành, lao động bình thường, nên khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà O xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà O xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy O.

1. Cho bà Nguyễn Thị Thúy O được ly hôn với ông Bùi Văn H.

2. Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Nhật T – sinh ngày 07/3/1980 và Bùi Nhật T – sinh ngày 12/01/1982, hiện đã trưởng thành, bà O không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy O pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0025992 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, xem như bà đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Định;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Minh Quân